HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 240/2011/NQ-HĐND	*Điện Biên, ngày 25 tháng 7 năm 2011*

NGHỊ QUYẾT
V/v Quy định chế độ lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002; Nghị định số: 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số: 59/2003/TT-BTC ngày 26/3/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số: 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 963/TTr-UBND ngày 04/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định chế độ lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số: 29/BC-KTNS ngày 17/7/2011 của Ban Kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

- Kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp.

2. Nội dung chi

Nội dung chi cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo các nội dung quy định cụ thể tại Thông tư Liên tịch số: 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Liên Bộ: Tài chính - Tư Pháp và quy định khác hiện hành của Nhà nước.

3. Mức chi

- Các mức chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật như: chi công tác phí; chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; chi đào tạo bồi dưỡng; chi hội nghị, hội thảo; chi biên soạn tài liệu; chi khen thưởng,... đã được quy định tại Thông tư Liên tịch số: 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Liên Bộ Tài chính - Tư Pháp và Quyết định số: 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể của tỉnh.

- Ngoài các mức chi nêu trên, căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế của địa phương, HĐND tỉnh quy định cụ thể mức chi một số khoản chi có tính chất đặc thù cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật như phụ lục chi tiết kèm theo.

4. Nguồn kinh phí

- Kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí cho hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan thường trực của Hội đồng.

5. Lập dự toán kinh phí

- Căn cứ vào Chương trình, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Đối với phần kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL: trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan là thành viên Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL các cấp lập, cơ quan Thường trực của Hội đồng các cấp lập dự toán kinh phí hàng năm gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định,

trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan Thường trực Hội đồng.

- Kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch PBGDPL của tỉnh do cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với kinh phí thực hiện các hoạt động PBGDPL thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm từ nguồn kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị.

- Riêng kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và được thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Đối với kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, trường học do cơ quan, đơn vị quản lý lập dự toán trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Quản lý và quyết toán kinh phí

Căn cứ mục tiêu chương trình PBGDPL và kinh phí được giao, hàng năm các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL các cấp có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011 và thay thế Nghị quyết số: 93/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII về việc thông qua quy định nội dung, định mức chi phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2011./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

Một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Nghị quyết số: 240/2011/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2011 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
I	**Xây dựng và xét duyệt Chương trình, Đề án**			
1	***Xây dựng đề cương***			
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	700	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Chương trình, Đề án	1,000	
2	***Xét duyệt Chương trình, Đề án***			
a	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	150	
b	Thành viên hội đồng, Thư ký	Người/buổi	100	
c	Đại biểu mời tham dự	Người/buổi	50	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng xét duyệt đề cương	Bài viết	150	
đ	Bài nhận xét của Ủy viên Hội đồng	Bài viết	100	
3	***Lấy ý kiến thẩm định chương trình, đề án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý***	Bài viết	200	Trường hợp không thành lập hội đồng
II	**Chi thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch**			
1	***Chi thù lao Báo cáo viên, cộng tác viên tuyên truyền pháp luật***			
a	Lãnh đạo Tỉnh ủy; HĐND, UBND tỉnh; lãnh đạo các Sở, ban, Ngành đoàn thể tỉnh; Lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND cấp huyện và tương đương; Chuyên viên cao cấp; Tiến sĩ, Thạc sĩ và tương đương	Người/buổi	200	

b	Chuyên viên chính và tương đương; Trưởng, Phó phòng các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, huyện và tương đương không thuộc đối tượng nêu tại điểm a	Người/buổi	180	
c	Các đối tượng khác	Người/buổi	150	
2	***Chi thù lao hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt và tổ hòa giải cơ sở***	Người/buổi	70	
3	***Chi thù lao cho hoạt động hòa giải***			
a	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách… phục vụ công tác hòa giải	Tổ/tháng	50	Chi trực tiếp cho các tổ hòa giải ở cơ sở tổ dân phố, thôn, bản, đội.
b	Thù lao hòa giải thành	Vụ việc/tổ	150	Biên bản hòa giải phải có xác nhận của UBND xã
c	Thù lao hòa giải không thành	Vụ việc/tổ	120	Sau 02 lần hòa giải không thành (có xác nhận của UBND xã vào biên bản hòa giải không thành)
4	***Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số***	Trang	60	Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc
5	***Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt***			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20	Không quá 1 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	5	
6	***Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường***			

a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 200% mức lương tối thiểu tính theo lương ngày cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật; sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác PBGDPL
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 130% mức lương tối thiểu tính theo lương ngày cho khu vực quản lý hành chính	
7	***Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật***			
a	Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm)	Đề thi	300	Tối thiểu mỗi đề thi phải đạt từ 10 câu hỏi trở lên
b	Chi bồi dưỡng chấm thi, xét công bố kết quả thi (tối đa không quá 07 người)	Người/ngày	100	Tối đa không quá 05 ngày
c	Chi bồi dưỡng họp cho thành viên Ban tổ chức, thành viên Ban giám khảo, Ban Thư ký cuộc thi	Người/ngày	100	
đ	***Chi giải thưởng***			
	**** Cuộc thi tổ chức quy mô cấp tỉnh***			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.500	
	+ Cá nhân		750	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	

	+ Cá nhân		500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		700	
	+ Cá nhân		300	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		200	
	**** Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện***			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1.000	
	+ Cá nhân		600	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		400	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		200	
	**** Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã***			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		

	+ Tập thể		800	
	+ Cá nhân		500	
	- *Giải nhì*	Giải thưởng		
	+ Tập thể		600	
	+ Cá nhân		400	
	- *Giải ba*	Giải thưởng		
	+ Tập thể		400	
	+ Cá nhân		200	
	- *Giải khuyến khích*	Giải thưởng		
	+ Tập thể		300	
	+ Cá nhân		150	